

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP NHÓM DỊCH VỤ IDC (1)

Số: Nămthángngày- /VNPT VNP-*tên tắt đơn vị ban hành văn bản-tên tắt đơn vị soạn thảo/HĐ***Tên tắt dv (2)**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật viễn thông số 41/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ khả năng và điều kiện của các bên,

Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC (“Hợp đồng”) này được lập và ký kết ngày tháng năm, tại, giữa các Bên dưới đây:

I. BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ: (3)

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax :

Tài khoản :

Tại :

Mã số thuế :

Người đại diện :

Chức vụ :

(Theo Giấy uỷ quyền sốngày của.....).

(Trong Hợp đồng gọi tắt là “Bên A”)

Và

II. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: (3)

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax :

Tài khoản :

Tại :

Mã số thuế :

Người đại diện :

Chức vụ :

(Theo Giấy uỷ quyền sốngày của.....).

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

(Trong Hợp đồng gọi tắt là “Bên B”)

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, các bên đồng ý ký kết Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 1.1. Bên B đồng ý cung cấp và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ do Bên B cung cấp, quy định chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng.
- 1.2. Thông tin dịch vụ được niêm yết tại website (và/hoặc các điểm giao dịch) của Bên B và được điều chỉnh theo từng thời điểm (nếu có).

ĐIỀU 2. CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ

- 2.1. Cước phí dịch vụ là cước phí áp dụng cho khách hàng sử dụng dịch vụ do Bên B quyết định đơn giá phù hợp với quy định của pháp luật. Cước phí dịch vụ được mô tả chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng.
- 2.2. Cước phí dịch vụ được tính từ ngày Bên B cung cấp tài khoản sử dụng dịch vụ cho Bên A.
- 2.3. Cước phí dịch vụ đã được thanh toán sẽ không được hoàn trả cho Bên A trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- 2.4. Cước phí dịch vụ sẽ được giảm trong trường hợp việc cung cấp dịch vụ cho Bên A bị gián đoạn do lỗi của Bên B. Căn cứ để xét giảm cước là biên bản xác nhận dịch vụ bị gián đoạn giữa các bên.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN

- 3.1. Bên B sẽ thông báo trước cho Bên A về thời điểm nhận bàn giao tài khoản dịch vụ.
Trong thời hạn ... ngày trước ngày nhận bàn giao tài khoản dịch vụ, Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cước phí dịch vụ của năm (kỳ thanh toán) đầu tiên cho Bên B.
Trong thời hạn ... ngày trước ngày hết hạn kỳ đầu tiên, Bên A thanh toán cước phí dịch vụ duy trì kỳ tiếp theo cho Bên B. Quy định này áp dụng cho các kỳ thanh toán sau đó.
- 3.2. Hình thức thanh toán:
Việc thanh toán cước phí có thể được thực hiện bằng một trong các hình thức sau (được đánh dấu vào ô trống phù hợp):
☐ Tiền mặt; ☐ Séc; ☐ Chuyển khoản;
Giá trị thanh toán theo Hợp đồng có thể bù trừ với các khoản công nợ khác giữa các bên (nếu có).
- 3.3. Việc thanh toán bằng tiền mặt được thực hiện tại địa chỉ:
- 3.4. Việc thanh toán bằng chuyển khoản được thực hiện theo tài khoản do Bên B thông báo trong Giấy báo thanh toán phí dịch vụ.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 4.1. Quyền của Bên A:
 - a. Được sử dụng dịch vụ theo đúng quy định tại Hợp đồng, quy định của Bên B, Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông, Tập đoàn VNPT, Bộ Thông tin và Truyền thông và pháp luật Việt Nam.
 - b. Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ và dịch vụ giá trị gia tăng kèm theo (nếu có).

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

- c. Sử dụng dịch vụ viễn thông theo chất lượng và giá cước quy định tại Hợp đồng. Được ngừng sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng.
 - d. Được quyền đảm bảo bí mật các thông tin riêng theo quy định của pháp luật.
- 4.2. Nghĩa vụ của Bên A:
- a. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cước phí dịch vụ và chịu chi phí (chuyển tiền, phí ngân hàng và các chi phí khác có liên quan) phát sinh khi thanh toán cước.
 - b. Không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng cho bên thứ ba trước khi được sự đồng ý của Bên B. Không cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức khác sử dụng dịch vụ do Bên B cung cấp. Không được sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông, thiết bị, dịch vụ do Bên B cung cấp để kinh doanh dịch vụ viễn thông và/hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
 - c. Tự bảo vệ tài khoản dịch vụ của mình. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài khoản dịch vụ. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để tài khoản của mình bị các tổ chức hay cá nhân khác lợi dụng để thực hiện các hành động phạm pháp.
 - d. Cài đặt tiện ích dịch vụ theo tài khoản Bên B cung cấp, trong trường hợp không tự thực hiện được và cần sự hỗ trợ của Bên B thì Bên A phải thanh toán phí cài đặt dịch vụ cho Bên B. Sử dụng dịch vụ theo đúng quy định của Bên B và quy định của pháp luật.
 - e. Trường hợp Bên A không sử dụng dịch vụ backup (có tính phí) của Bên B, Bên A chủ động sao lưu dữ liệu. Trường hợp sử dụng dịch vụ backup do Bên B cung cấp (nếu có), Bên B sẽ gửi cho Bên A bản sao lưu dữ liệu của Bên A do Bên B thực hiện nhưng Bên B không chịu trách nhiệm về tính toàn bộ dữ liệu Bên A đến thời điểm yêu cầu.
 - f. Chịu trách nhiệm bảo vệ thông tin tài khoản quản trị được Bên B cung cấp và các tài khoản khác của gói dịch vụ đăng ký. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để lộ tài khoản quản trị bị các tổ chức cá nhân khác lợi dụng để thực hiện các hành động phạm pháp.
 - g. Không sử dụng dịch vụ để gửi SPAM, thư QUẢNG CÁO, BULK MAIL, MASS MAIL, BOMB MAIL (gửi từ 15 Email cùng một thời điểm với cùng một nội dung). Người sử dụng phải đảm bảo tất cả các mail được gửi đi phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và dưới các hình thức an toàn.
 - h. Không sử dụng các chương trình có khả năng làm tắc nghẽn hoặc đình trệ hệ thống, như gây cạn kiệt tài nguyên hệ thống, làm quá tải bộ vi xử lý và bộ nhớ hoặc gây ảnh hưởng tới các khách hàng khác. Được dùng tài nguyên máy chủ theo đúng thông số tương ứng gói dịch vụ đã đăng ký. Trong trường hợp dùng vượt quá giới hạn cho phép của gói dịch vụ, hệ thống kỹ thuật của Bên B sẽ tự động tạm ngưng dịch vụ (Bên B sẽ cung cấp công cụ để Bên A cài đặt ngưỡng cảnh báo, chủ động theo dõi các thông số kỹ thuật của dịch vụ), người sử dụng có trách nhiệm thanh toán khoản phí vượt trội khi sử dụng quá các thông số cho phép của gói dịch vụ (mức phí quy định theo phí dịch vụ bổ sung tương ứng).
 - i. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về thông tin người liên hệ trực tiếp được xác nhận làm việc với Bên B bao gồm tên, địa chỉ Email, số điện thoại (được ghi nhận trong phụ lục). Trong trường hợp có thay đổi về thông tin phải có trách nhiệm khai báo trên hệ thống và thông báo cho Bên B bằng văn bản hoặc email. Bên B không chịu trách nhiệm nếu Bên A không nhận được các thông báo liên quan tới dịch vụ đang sử dụng do không cập nhật thông tin liên hệ.
 - j. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan.
 - k. Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc sử dụng dịch vụ viễn thông.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

5.1. Quyền của Bên B:

- a. Yêu cầu Bên A thanh toán cước phí dịch vụ theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng dịch vụ của Bên A theo quy định của pháp luật.
- b. Không chịu trách nhiệm về việc người của Bên A, bên thứ ba truy nhập trái phép vào tài khoản dịch vụ của Bên A nhằm thay đổi, lấy cắp hoặc phá hủy dữ liệu, thông tin của Bên A, trừ trường hợp do lỗi trực tiếp từ Bên B.
- c. Có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ, hoặc chấm dứt Hợp đồng mà không hoàn lại cước phí dịch vụ trong trường hợp Bên A vi phạm pháp luật về khai thác dịch vụ hoặc các quy định của Hợp đồng này.
- d. Không chịu trách nhiệm về các thông tin, nội dung của Bên A thông qua việc sử dụng dịch vụ của Bên B. Có quyền xóa bỏ dữ liệu, thông tin của Bên A khi chấm dứt Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

5.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- a. Đảm bảo chất lượng dịch vụ, thông tin thông suốt cho Bên A; nhanh chóng khắc phục sự cố kỹ thuật sau khi được Bên A thông báo, ngoại trừ những sự cố bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn.
- b. Đảm bảo bí mật thông tin của Bên A theo quy định tại Hợp đồng.
- c. Thông báo bằng văn bản cho Bên A khi thay đổi về cước phí dịch vụ trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).
- d. Giải quyết khiếu nại của Bên A trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại.
- e. Khôi phục lại dịch vụ cho Bên A khi Bên A đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình đối với trường hợp bị tạm ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng.
- f. Tuân thủ nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ theo quy định tại Luật bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và văn bản hướng dẫn thi hành.

ĐIỀU 6. TẠM NGỪNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

- 6.1. Trường hợp Bên A có nhu cầu tạm ngừng sử dụng dịch vụ, Bên A gửi văn bản đề nghị Bên B giải quyết và làm các thủ tục, thanh toán hết các khoản cước phí tính đến thời điểm tạm ngừng theo quy định hiện hành (nếu có). Thời gian tạm ngừng tối thiểu và tối đa theo quy định của Bên B tại thời điểm tạm ngừng. Ngoài ra, Bên A phải chịu thêm cước phí tạm ngừng dịch vụ và cước phí khôi phục dịch vụ theo quy định của Bên B (nếu có).
- 6.2. Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ sau khi thông báo trước cho Bên A tối thiểu 03 ngày làm việc nếu thuộc một trong các trường hợp dưới đây:
 - a. Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.

Trong trường hợp này, dịch vụ chỉ được khôi phục sau khi Bên A chấm dứt hành vi vi phạm, nộp đầy đủ các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Bên B và cước phí khôi phục dịch vụ do Bên B quy định.
 - b. Bên B tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới viễn thông theo kế hoạch hoặc do sự kiện bất khả kháng.
 - c. Các bên chưa thống nhất được về giá cước dịch vụ mới theo quy định tại Hợp đồng.
 - d. Có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của pháp luật.

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

- 6.3. Trường hợp có sự cố khẩn cấp hoặc theo quy định của pháp luật, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ và có trách nhiệm thông báo cho Bên A trong vòng 24 giờ kể từ khi tạm ngừng cung cấp dịch vụ.

ĐIỀU 7. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

- 7.1. Hợp đồng này có thời hạn 01 năm kể từ ngày có hiệu lực. Trước ngày kết thúc Hợp đồng, nếu một trong hai bên không có văn bản đề nghị chấm dứt Hợp đồng, Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn thêm 01 năm. Quy định này được áp dụng tương tự cho các năm hiệu lực tiếp theo của Hợp đồng.
- 7.2. Hợp đồng này chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:
- Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
 - Bên bị vi phạm Hợp đồng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước hạn nếu bên vi phạm Hợp đồng không khắc phục được hậu quả trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của bên bị vi phạm.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 7.3. Hậu quả của việc chấm dứt Hợp đồng:
- Ngay sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B đầy đủ cước phí dịch vụ tính đến hết ngày chấm dứt Hợp đồng và các khoản thanh toán khác (nếu có).
 - Việc chấm dứt Hợp đồng không ảnh hưởng quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng.
- 7.4. Khi chấm dứt Hợp đồng, các bên phải tiến hành thủ tục thanh lý Hợp đồng, việc thanh lý Hợp đồng phải được lập thành văn bản, trong đó xác định quyền và nghĩa vụ còn lại của mỗi bên. Hợp đồng chỉ được thanh lý khi các bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ còn lại trong Hợp đồng.

ĐIỀU 8. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Trường hợp các bên có thỏa thuận khác, nếu một bên (i) không thực hiện đúng và/hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, hoặc (ii) đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái với các quy định tại Hợp đồng và pháp luật, phải chịu trách nhiệm như sau:

- 8.1. Bồi thường thiệt hại:
- Trường hợp một bên vi phạm gây thiệt hại, bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trực tiếp cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.

b. Ngoài ra, Trong trường hợp bên A chậm thanh toán, Bên B có quyền yêu cầu bên A thanh toán thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất bằng 150% lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng nơi bên A mở tài khoản ghi trong Hợp đồng quy định, tương ứng thời gian chậm thanh toán.

b.c. Trường hợp Bên A vi phạm về thời hạn thanh toán, Bên A phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian Bên A chậm trả.

- 8.2. Phạt vi phạm:
- Bên vi phạm sẽ phải nộp cho bên bị vi phạm một khoản tiền phạt vi phạm tương ứng 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

Formatted: Font: 12 pt

Formatted: List Paragraph, Outline numbered + Level: 3
+ Numbering Style: a, b, c, ... + Start at: 1 + Alignment:
Left + Aligned at: 0 cm + Indent at: 1.27 cm

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

- 9.1. Trừ trường hợp sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, các bên cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến nội dung của Hợp đồng, nội dung thực hiện Hợp đồng và thông tin khác có liên quan các bên được biết trong quá trình làm việc.

Các bên không được tiết lộ hoặc để lộ thông tin trên cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ trường hợp bên còn lại đồng ý bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật.

- 9.2. Các quy định tại khoản 1 điều này ràng buộc các bên về nghĩa vụ bảo mật không giới hạn về không gian, thời gian. Mọi vi phạm nghĩa vụ bảo mật dẫn đến thiệt hại cho một bên (nếu có) sẽ được bên vi phạm bồi thường theo thực tế thiệt hại xảy ra.

ĐIỀU 10. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 10.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự việc hoặc sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của các bên bao gồm động đất, sóng thần, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh..., dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.
- 10.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng, áp dụng chế tài phạt và bồi thường. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo cho phía bên kia về sự kiện bất khả kháng ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
 - Thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
 - Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ bị tạm ngừng ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng ngay sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.
- 10.3. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra và kéo dài quá 90 ngày dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này, các bên có thể thỏa thuận về việc chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 11. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, quyền sở hữu trí tuệ đối với các phần mềm, ứng dụng, chương trình máy tính,... liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng này vẫn thuộc về Bên B hoặc chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ của các sản phẩm này.

ĐIỀU 12. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.
- 12.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc xác lập, ký kết và thực hiện Hợp đồng này sẽ được các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng không có tranh chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 12.3. Trường hợp các bên không thể giải quyết bằng phương thức thương lượng, hòa giải, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu theo phán quyết của Tòa án.

ĐIỀU 13. THÔNG BÁO

- 13.1. Các bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Hợp đồng này.
- 13.2. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thông báo chỉ có giá trị pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển theo một trong các hình thức văn bản trao tay, fax hoặc email của người có thẩm quyền. Thông báo thể hiện bằng điện thoại chỉ có giá trị tham khảo.
- 13.3. Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: email, fax, văn bản trao tay.
- 13.4. Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email của mình.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 14.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
Kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, các nội dung cam kết, thỏa thuận (nếu có) giữa các bên có nội dung trái với quy định của Hợp đồng này hết hiệu lực thi hành.
- 14.2. Các bên cam kết tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận tại Hợp đồng này với tinh thần thiện chí, trung thực và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình thực hiện.
- 14.3. Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi được sự chấp thuận của các bên. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên.
- 14.4. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A (4)

ĐẠI DIỆN BÊN B (4)

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

Ghi chú: Mẫu – 06 sử dụng cho nhóm dịch vụ IDC

(1) Cách thể hiện tên Hợp đồng (chữ in, đứng, đậm): **HỢP ĐỒNG CUNG CẤP NHÓM DỊCH VỤ IDC**

(2) Cách thể hiện số Hợp đồng (chữ thường, đứng, đậm):

Ví dụ: “Số: 160801-.../VNPT VNP-KHDN-DN/HĐ IDC”

- “Năm”: chỉ ghi 2 số cuối của năm làm Hợp đồng (ví dụ: 16)
- “Tháng”: ghi 2 số (ví dụ tháng 8: 08)
- “Ngày”: ghi 2 số (ví dụ: 01)
- “-...”: Số thứ tự của HĐ cấp trong ngày (ví dụ: -01)
- “tên tắt đơn vị ban hành văn bản”: các đơn vị ghi tên tắt của đơn vị khi ban hành VB (ví dụ: KHDN hoặc THTBHMN hoặc TTKDVPC)
- “tên tắt đơn vị soạn thảo văn bản”: các đơn vị ghi tên tắt của đơn vị khi soạn thảo VB (ví dụ: BDTW hoặc PKHTCDN)
- “tên tắt dịch vụ cung cấp cho khách hàng”: các đơn vị ghi tên tắt của dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Đối với nhóm dịch vụ IDC tên tắt là: IDC.

(3) Thông tin của các bên tham gia ký kết Hợp đồng:

- Tên của Bên sử dụng dịch vụ và bên cung cấp dịch vụ (chữ in, đứng, đậm): các đơn vị ghi đầy đủ, chính xác tên của các bên theo giấy phép Đăng ký kinh doanh (ví dụ: **BAN KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**)
- Địa chỉ: ghi đầy đủ chính xác theo giấy phép Đăng ký kinh doanh
- Tài khoản: Ghi đầy đủ tài khoản, ngân hàng của các bên (đối với bên cung cấp dịch vụ là tài khoản thu)
- Mã số thuế: ghi đầy đủ chính xác theo giấy phép Đăng ký kinh doanh
- Người đại diện: Ghi danh xưng và họ tên của người ký văn bản (ví dụ: Ông Đinh Đức Thụ)
- Chức vụ: Ghi rõ chức vụ của người ký văn bản (ví dụ: Phó Giám đốc).
- Theo Giấy ủy quyền.....: Trường hợp không phải người đứng đầu chi nhánh/tổ chức/doanh nghiệp ký thì cần có thêm thông tin giấy ủy quyền của người đứng đầu chi nhánh cho người ký văn bản (ví dụ: Theo giấy ủy quyền số 848/GUQ-KHDN-TH ngày 11 tháng 04 năm 2016 của Giám đốc cho Phó Giám đốc)

(4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký (chữ in hoa, đứng, đậm)

Trường hợp Phó Tổng Giám đốc ký thay thì ghi: **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

***Lưu ý khác:**

- Các đơn vị khi đi bán hàng tùy theo nhu cầu của Khách hàng mà sử dụng các Phụ lục Hợp đồng theo từng dịch vụ cho phù hợp, chi tiết như sau:

- ✓ Phụ lục 01-A: DỊCH VỤ WEBHOSTING;
- ✓ Phụ lục 01-B: DỊCH VỤ MAIL SERVER;
- ✓ Phụ lục 01-C: DỊCH VỤ MAIL SERVER QUỐC TẾ.

- Nếu khách hàng có nhu cầu thay đổi các điều khoản trong Hợp đồng chính. Các đơn vị khi soạn thảo bỏ các điều khoản đó trong Hợp đồng và đưa ra thể hiện tại Phụ lục của Hợp đồng.

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

PHỤ LỤC 01 - A (1)

(Kèm theo Hợp đồng số: Năm tháng ngày- /VNPT VNP-tên tắt đơn vị ban hành văn bản-tên tắt đơn vị soạn thảo/HĐ Tên tắt dv ký ngày/...../.....)

I. MÔ TẢ DỊCH VỤ WEBHOSTING

1. Địa chỉ cài đặt website:
2. Gói dịch vụ webhosting:
3. Hệ điều hành: Ngôn ngữ:
4. Đăng ký sử dụng bổ sung thêm cho gói dịch vụ:
 - ☐ Bổ sung dung lượng : MB
(100MB/block)
 - ☐ Bổ sung lưu lượng (5GB/block) : GB (hoặc không giới hạn)
 - ☐ Bổ sung mailbox (3email/block) : Email
 - ☐ Bổ sung CSDL (01CSL/block) : CSDL
 - ☐ Bổ sung sao lưu dữ liệu hàng ngày :(gói dịch vụ)
5. Yêu cầu khác.....

II. CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ

STT	Nội dung	Thành tiền (VNĐ)
1	Cước thuê gói dịch vụ 01 tháng	
2	Cước phí thuê gói dịch vụ trong 12 tháng	
3	Cước phí đăng ký bổ sung thêm gói dịch vụ	
4	Tổng tiền chưa có VAT (2)+(3)	
5	Thuế VAT 10 %	
6	Tổng số tiền phải thanh toán: (4)+(5)	
7	Bảng chữ:	

Thời điểm bắt đầu tính cước:

III. ĐẦU MỐI LIÊN HỆ

Bộ phận	BÊN A	BÊN B
Hợp đồng		

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

Tư vấn, tiếp nhận yêu cầu, báo giá, đối soát cước		
Xuất hóa đơn, thanh toán		

IV. ĐẦU MỐI LIÊN HỆ XỬ LÝ SỰ CỐ

- Đầu mối Bên A:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4

- Đầu mối Bên B:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4

ĐẠI DIỆN BÊN A (2)

ĐẠI DIỆN BÊN B (2)

Ghi chú: Phụ lục 01 – A sử dụng cho dịch vụ WEBHOSTING

(1) Cách thể hiện tên Phụ lục (chữ in, đứng, đậm)

- Tên của Phụ lục phải có số của phụ lục: ví dụ **PHỤ LỤC 01**
 - Đối với các phụ lục ký sau thời điểm ký Hợp đồng phải thể hiện thêm các thông tin sau:
 - + Căn cứ Hợp đồng gốc
 - + Thông tin của Bên A và Bên B: Thể hiện như **(3)** của Hợp đồng
- Ví dụ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Hợp đồng sốngày.....)

Căn cứ Hợp đồng số giữa và về việc

Căn cứ yêu cầu và khả năng cung cấp của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 201..., chúng tôi gồm có:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ:

(2) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký (chữ in hoa, đứng, đậm)

Trường hợp Phó Tổng Giám đốc ký thay thì ghi:

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*** Lưu ý khác:**

- Nếu khách hàng có nhu cầu thay đổi các điều khoản trong Hợp đồng chính. Các đơn vị khi soạn thảo bỏ các điều khoản đó trong Hợp đồng và đưa ra thể hiện tại Phụ lục của Hợp đồng.

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

PHỤ LỤC 01 – B (1)

(Kèm theo Hợp đồng số: Năm tháng ngày- /VNPT VNP-tên tắt đơn vị ban hành văn bản-tên tắt đơn vị soạn thảo/HĐ Tên tắt dv ký ngày/...../.....)

I. MÔ TẢ DỊCH VỤ MAIL SERVER

+ Tên miền cài đặt:

+ Gói dịch vụ:

+ Địa chỉ thư cài đặt:

STT	Tên địa chỉ thư	STT	Tên địa chỉ thư

+ Tính năng kiểm soát nội dung thư tin VMail client (cho khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ Vmail, tích Có hoặc Không): Có ☐ Không ☐

* Ghi chú: Trong trường hợp Bên sử dụng dịch vụ lựa chọn “Có” tại phần “Tính năng kiểm soát nội dung thư tin vMail client”, Bên sử dụng dịch vụ chịu trách nhiệm về việc bảo mật thư tin, quản trị hệ thống email của mình.

+ Các yêu cầu khác:

II. CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ

+ Cước phí dịch vụ đối với dịch vụ Mail Server được mô tả cụ thể trong bảng sau:

STT	Nội dung	Thành tiền (VNĐ)
1	Cước phí 01 tháng	
2	Cước phí thanh toán trong tháng	
Tổng tiền		
Thuế GTGT 10%		
Tổng thanh toán đã có thuế VAT		
<i>Bằng chữ:</i>		

+ Thời điểm bắt đầu tính cước:

III. ĐẦU MỐI LIÊN HỆ

Bộ phận	BÊN A	BÊN B
Hợp đồng		
Tư vấn, tiếp nhận yêu cầu, báo giá, đối soát cước		

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

Xuất hóa đơn, thanh toán		
--------------------------	--	--

IV. ĐẦU MỐI LIÊN HỆ XỬ LÝ SỰ CỐ

- Đầu mối Bên A:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4

- Đầu mối Bên B:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4

ĐẠI DIỆN BÊN A (2)

ĐẠI DIỆN BÊN B (2)

Ghi chú: Phụ lục 01 – B sử dụng cho dịch vụ MAIL SERVER

(1) Cách thể hiện tên Phụ lục (chữ in, đứng, đậm)

- Tên của Phụ lục phải có số của phụ lục: ví dụ **PHỤ LỤC 01**
 - Đối với các phụ lục ký sau thời điểm ký Hợp đồng phải thể hiện thêm các thông tin sau:
 - + Căn cứ Hợp đồng gốc
 - + Thông tin của Bên A và Bên B: Thể hiện như (3) của Hợp đồng
- Ví dụ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Hợp đồng sốngày.....)

Căn cứ Hợp đồng số giữa và về việc;
Căn cứ yêu cầu và khả năng cung cấp của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 201..., chúng tôi gồm có:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ:

(2) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký (chữ in hoa, đứng, đậm)

Trường hợp Phó Tổng Giám đốc ký thay thì ghi: **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*** Lưu ý khác:**

- Nếu khách hàng có nhu cầu thay đổi các điều khoản trong Hợp đồng chính. Các đơn vị khi soạn thảo bỏ các điều khoản đó trong Hợp đồng và đưa ra thể hiện tại Phụ lục của Hợp đồng.

PHỤ LỤC 01 – C (1)

(Kèm theo Hợp đồng số: Nămthángngày- /VNPT VNP-tên tắt đơn vị ban hành văn bản-tên tắt đơn vị soạn thảo/HĐ Tên tắt dv ký ngày/...../.....)

I. MÔ TẢ DỊCH VỤ MAIL SERVER QUỐC TẾ

- + Tên miền cài đặt:
- + Gói dịch vụ:
- + Địa chỉ thư cài đặt:

STT	Tên địa chỉ thư	STT	Tên địa chỉ thư

- + Các yêu cầu khác:

II. CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ

STT	Nội dung	Thành tiền (VNĐ)
1	Chi phí cài đặt cho 01 block (trả 1 lần)	0
2	Cước phí hàng tháng cho email (.....block)	
3	Cước phí thanh toán trong tháng	
Thành tiền: (1) + (3)		
Thuế GTGT 10%		
Tổng thanh toán đã có thuế VAT		
<i>Bằng chữ:</i>		

Thời điểm bắt đầu tính cước phí:

III. ĐẦU MỐI LIÊN HỆ

Bộ phận	BÊN A	BÊN B
Hợp đồng		
Tư vấn, tiếp nhận yêu cầu, báo giá, đối soát cước		
Xuất hóa đơn, thanh toán		

IV. ĐẦU MỐI LIÊN HỆ XỬ LÝ SỰ CỐ

- Đầu mối Bên A:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
----------	----------	----------	----------

Mẫu 06: Hợp đồng cung cấp nhóm dịch vụ IDC

--	--	--	--

- Đầu mối Bên B:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4

ĐẠI DIỆN BÊN A (2)

ĐẠI DIỆN BÊN B (2)

Ghi chú: Phụ lục 01 – C sử dụng cho dịch vụ MAIL SERVER QUỐC TẾ

(1) Cách thể hiện tên Phụ lục (chữ in, đứng, đậm)

- Tên của Phụ lục phải có số của phụ lục: ví dụ **PHỤ LỤC 01**
 - Đối với các phụ lục ký sau thời điểm ký Hợp đồng phải thể hiện thêm các thông tin sau:
 - + Căn cứ Hợp đồng gốc
 - + Thông tin của Bên A và Bên B: Thể hiện như (3) của Hợp đồng
- Ví dụ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Hợp đồng sốngày.....)

Căn cứ Hợp đồng số giữa và về việc;
Căn cứ yêu cầu và khả năng cung cấp của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 201..., chúng tôi gồm có:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ:

(2) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký (chữ in hoa, đứng, đậm)

Trường hợp Phó Tổng Giám đốc ký thay thì ghi:

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*** Lưu ý khác:**

- Nếu khách hàng có nhu cầu thay đổi các điều khoản trong Hợp đồng chính, các đơn vị khi soạn thảo bỏ các điều khoản đó trong Hợp đồng và đưa ra thể hiện tại Phụ lục của Hợp đồng.